



SỞ Y TẾ BẮC NINH
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

Địa chỉ: Đường Nguyễn Quyền – Võ Cường – TP Bắc Ninh – Bắc Ninh
Điện thoại: 02223896925. Email: qlcl.cdcbacninh@gmail.com

Số phiếu: 50/KSBTBN-N

SỐ PYC: 77/PYC-KSBTBN

Mã số mẫu: NS 25.160



PHIẾU KIỂM NGHIỆM

(Kết quả kiểm nghiệm chỉ có giá trị với mẫu đem thử)

1. Tên cơ sở: Công ty cổ phần đầu tư phát triển An Việt
2. Địa chỉ: Đường Lê Quang Đạo - Phường Đông Ngàn - TP Từ Sơn - tỉnh Bắc Ninh
3. Tên mẫu: Nước sạch
4. Địa điểm lấy mẫu: Tại trạm bơm 2
5. Ngày lấy mẫu: 25/3/2025
6. Ngày nhận mẫu: 25/3/2025
7. Mô tả mẫu: Thể tích mẫu 2000ml, đựng trong chai nhựa.
8. Thời gian kiểm nghiệm: 25/3/2025- 4/4/2025
9. Thời gian lưu mẫu: Từ ngày nhận mẫu đến sau 2 ngày kể từ ngày hẹn trả kết quả kiểm nghiệm.
10. Kết quả kiểm nghiệm:

TT	Chỉ tiêu kiểm nghiệm	Phương pháp kiểm nghiệm	Đơn vị	Kết quả	QCVN 01:2018/ BYT
1.	Coliform**	ISO 9308-1:2014/Amd.1:2016	CFU/100ml	<1	<3
2.	Ecoli**	ISO 9308-1:2014/Amd.1:2016	CFU/100ml	<1	<1
3.	Hàm lượng Asen**	SMEWW 3030E:2023 SMEWW 3114B:2023	mg/L	KPH (LOD=0,001)	0,01
4.	Clo dư**	SMEWW 4500-CI G:2023	mg/L	0,220	0,2-1
5.	Độ đục**	SMEWW 2130B:2023	NTU	Phát hiện vết (<0.9)	2
6.	Màu sắc**	SMEWW 2120 C:2023	Pt-Co	KPH (LOD=3,00)	15

Ghi chú:

1. KPH - Không phát hiện (nghĩa là dưới ngưỡng phát hiện của phương pháp)

2. Chỉ tiêu đánh dấu (*) là chỉ tiêu đã được công nhận ISO/IEC 17025; Chỉ tiêu đánh dấu (**) là chỉ tiêu được thực hiện bởi nhà thầu phụ

BM04.01.TT09.KSBTBN

Trang: 1/3

Lần ban hành: 01/13.8.2024



SỞ Y TẾ BẮC NINH
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT
Địa chỉ: Đường Nguyễn Quyền – Võ Cường – TP Bắc Ninh – Bắc Ninh
Điện thoại: 02223896925. Email: qlcl.cdcbacninh@gmail.com

Số phiếu: 50/KSBTBN-N

Số PYC: 77/PYC-KSBTBN

Mã số mẫu: NS 25.160

7.	Mùi, vị**	SMEWW 2150 B:2023 ; SMEWW 2160 B:2023	-	Không mùi, không vị.	Không có mùi vị lạ.
8.	pH**	TCVN 6492:2011 (ISO 10523:2008)	-	7,49	6,0 – 8,5

KHOA HÓA LÝ

Bắc Ninh, ngày 4 tháng 4 năm 2025
KHOA VI SINH – SINH HÓA – HUYẾT HỌC

DsCKI. Trần Thị Phương

Ths. Ngô Đắc Đại

KHOA QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
KIỂM NGHIỆM VÀ XÉT NGHIỆM

LÃNH ĐẠO ĐƠN VỊ

Ths. Ngô Thị Hồng



PHÓ GIÁM ĐỐC
BSCK II KHỔNG THỰC CHÍNH

Ghi chú:

- KPH - Không phát hiện (nghĩa là dưới ngưỡng phát hiện của phương pháp)
- Chỉ tiêu đánh dấu (*) là chỉ tiêu đã được công nhận ISO/IEC 17025; Chỉ tiêu đánh dấu (**) là chỉ tiêu được thực hiện bởi nhà thầu phụ

BM04.01.TT09.KSBTBN

Trang: 2/3

Lần ban hành: 01/13.8.2024



SỞ Y TẾ BẮC NINH
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

Địa chỉ: Đường Nguyễn Quyền – Võ Cường – TP Bắc Ninh – Bắc Ninh
Điện thoại: 02223896925. Email: qlcl.cdcbacninh@gmail.com

Số phiếu: 51/KSBTBN-N

SỐ PYC: 77/PYC-KSBTBN

Mã số mẫu: NS 25.161



PHIẾU KIỂM NGHIỆM

(Kết quả kiểm nghiệm chỉ có giá trị với mẫu đem thử)

- Tên cơ sở: Công ty cổ phần đầu tư phát triển An Việt
- Địa chỉ: Đường Lê Quang Đạo - Phường Đông Ngàn - TP Từ Sơn - tỉnh Bắc Ninh
- Tên mẫu: Nước sạch
- Địa điểm lấy mẫu: Khu phố Trang Hạ
- Ngày lấy mẫu: 25/3/2025
- Ngày nhận mẫu: 25/3/2025
- Mô tả mẫu: Thể tích mẫu 2000ml, đựng trong chai nhựa.
- Thời gian kiểm nghiệm: 25/3/2025- 4/4/2025
- Thời gian lưu mẫu: Từ ngày nhận mẫu đến sau 2 ngày kể từ ngày hẹn trả kết quả kiểm nghiệm.
- Kết quả kiểm nghiệm:

TT	Chỉ tiêu kiểm nghiệm	Phương pháp kiểm nghiệm	Đơn vị	Kết quả	QCVN 01:2018/ BYT
1.	Coliform**	ISO 9308-1:2014/Amd.1:2016	CFU/100ml	<1	<3
2.	Ecoli**	ISO 9308-1:2014/Amd.1:2016	CFU/100ml	<1	<1
3.	Hàm lượng Asen**	SMEWW 3030E:2023 SMEWW 3114B:2023	mg/L	KPH (LOD=0,001)	0,01
4.	Clo dư** ¹	SMEWW 4500-Cl G:2023	mg/L	0,241	0,2-1
5.	Độ đục**	SMEWW 2130B:2023	NTU	Phát hiện vết (<0.9)	2
6.	Màu sắc**	SMEWW 2120 C:2023	Pt-Co	KPH (LOD=3,00)	15

Ghi chú:

1. KPH - Không phát hiện (nghĩa là dưới ngưỡng phát hiện của phương pháp)

2. Chỉ tiêu đánh dấu (*) là chỉ tiêu đã được công nhận ISO/IEC 17025; Chỉ tiêu đánh dấu (**) là chỉ tiêu được thực hiện bởi nhà thầu phụ

BM04.01.TT09.KSBTBN

Trang: 1/3

Lần ban hành: 01/13.8.2024



SỞ Y TẾ BẮC NINH
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT
Địa chỉ: Đường Nguyễn Quyền – Võ Cường – TP Bắc Ninh – Bắc Ninh
Điện thoại: 02223896925. Email: qlcl.cdcbacninh@gmail.com

Số phiếu: 51/KSBTBN-N

Số PYC: 77/PYC-KSBTBN

Mã số mẫu: NS 25.161

7.	Mùi, vị**	SMEWW 2150 B:2023 ; SMEWW 2160 B:2023	-	Không mùi, không vị.	Không có mùi vị lạ.
8.	pH**	TCVN 6492:2011 (ISO 10523:2008)	-	7,61	6,0 – 8,5

KHOA HÓA LÝ

Bắc Ninh, ngày 4 tháng 4 năm 2025
KHOA VI SINH – SINH HÓA – HUYẾT HỌC

DsCKI. Trần Thị Phương

Ths. Ngô Đắc Đại

**KHOA QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
KIỂM NGHIỆM VÀ XÉT NGHIỆM**

LÃNH ĐẠO ĐƠN VỊ

Ths. Ngô Thị Hồng



**PHÓ GIÁM ĐỐC
BSCK II KHỔNG THỰC CHÍNH**

Ghi chú:

- KPH - Không phát hiện (nghĩa là dưới ngưỡng phát hiện của phương pháp)
- Chỉ tiêu đánh dấu (*) là chỉ tiêu đã được công nhận ISO/IEC 17025; Chỉ tiêu đánh dấu (**) là chỉ tiêu được thực hiện bởi nhà thầu phụ

BM04.01.TT09.KSBTBN

Trang: 2/3

Lần ban hành: 01/13.8.2024



SỞ Y TẾ BẮC NINH
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

Địa chỉ: Đường Nguyễn Quyền – Võ Cường – TP Bắc Ninh – Bắc Ninh

Điện thoại: 02223896925. Email: qlcl.cdcbacninh@gmail.com

Số phiếu: 52/KSBTBN-N

Số PYC: 77/PYC-KSBTBN

Mã số mẫu: NS 25.162



PHIẾU KIỂM NGHIỆM
(Kết quả kiểm nghiệm chỉ có giá trị với mẫu đem thử)

1. Tên cơ sở: Công ty cổ phần đầu tư phát triển An Việt
2. Địa chỉ: Đường Lê Quang Đạo - Phường Đông Ngàn - TP Từ Sơn - tỉnh Bắc Ninh
3. Tên mẫu: Nước sạch
4. Địa điểm lấy mẫu: Khu phố Phù Lưu
5. Ngày lấy mẫu: 25/3/2025
6. Ngày nhận mẫu: 25/3/2025
7. Mô tả mẫu: Thể tích mẫu 2000ml, đựng trong chai nhựa.
8. Thời gian kiểm nghiệm: 25/3/2025-4/4/2025
9. Thời gian lưu mẫu: Từ ngày nhận mẫu đến sau 2 ngày kể từ ngày hẹn trả kết quả kiểm nghiệm.
10. Kết quả kiểm nghiệm:

TT	Chỉ tiêu kiểm nghiệm	Phương pháp kiểm nghiệm	Đơn vị	Kết quả	QCVN 01:2018/ BYT
1.	Coliform**	ISO 9308-1:2014/Amd.1:2016	CFU/100ml	<1	<3
2.	Ecoli**	ISO 9308-1:2014/Amd.1:2016	CFU/100ml	<1	<1
3.	Hàm lượng Asen**	SMEWW 3030E:2023 SMEWW 3114B:2023	mg/L	KPH (LOD=0,001)	0,01
4.	Clo dư** ¹	SMEWW 4500-Cl G:2023	mg/L	0,252	0,2-1
5.	Độ đục**	SMEWW 2130B:2023	NTU	Phát hiện vết (<0.9)	2
6.	Màu sắc**	SMEWW 2120 C:2023	Pt-Co	KPH (LOD=3,00)	15

Ghi chú:

1. KPH - Không phát hiện (nghĩa là dưới ngưỡng phát hiện của phương pháp)

2. Chỉ tiêu đánh dấu (*) là chỉ tiêu đã được công nhận ISO/IEC 17025; Chỉ tiêu đánh dấu (**) là chỉ tiêu được thực hiện bởi nhà thầu phụ

BM04.01.TT09.KSBTBN

Trang: 1/3

Lần ban hành: 01/13.8.2024



SỞ Y TẾ BẮC NINH
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT
Địa chỉ: Đường Nguyễn Quyền – Võ Cường – TP Bắc Ninh – Bắc Ninh
Điện thoại: 02223896925. Email: qlcl.cdcbacninh@gmail.com

Số phiếu: 52/KSBTBN-N

Số PYC: 77/PYC-KSBTBN

Mã số mẫu: NS 25.162

7.	Mùi, vị**	SMEWW 2150 B:2023 ; SMEWW 2160 B:2023	-	Không mùi, không vị.	Không có mùi vị lạ.
8.	pH**	TCVN 6492:2011 (ISO 10523:2008)	-	7,55	6,0 – 8,5

KHOA HÓA LÝ

Bắc Ninh, ngày 4 tháng 4 năm 2025
KHOA VI SINH – SINH HÓA – HUYẾT HỌC

DSKL. Trần Thị Phương

Ths. Ngô Đắc Đại

KHOA QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
KIỂM NGHIỆM VÀ XÉT NGHIỆM

Ths. Ngô Thị Hồng



LÃNH ĐẠO ĐƠN VỊ

PHÓ GIÁM ĐỐC

BSCK II KHỔNG THỰC CHÍNH

Ghi chú:

1. KPH - Không phát hiện (nghĩa là dưới ngưỡng phát hiện của phương pháp)

2. Chỉ tiêu đánh dấu (*) là chỉ tiêu đã được công nhận ISO/IEC 17025; Chỉ tiêu đánh dấu (**) là chỉ tiêu được thực hiện bởi nhà thầu phụ

BM04.01.TT09.KSBTBN

Trang: 2/3

Lần ban hành: 01/13.8.2024